

Số: 18/2024/QĐST-LĐ

V, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-VLĐ ngày 21/8/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2024/QĐ - MPH ngày 30/8/2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 03/2024/QĐST-VLĐ ngày 05/9/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH Ivory Việt Nam; Địa chỉ: Km 6+500 đường 10, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Tae Choun. Chức vụ: Tổng giám đốc.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình; Địa chỉ: Số x, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thái. Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

2.3. Chị Trần Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị L, chị M, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Ivory Việt Nam vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt;

Đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Trần Thị L trình bày:

Chị và chị Trần Thị M là chị em ruột. Thời điểm năm 2011, do chị M chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động nên đã hỏi mượn giấy tờ của chị để đi làm công ty. Do không hiểu biết, chị đã cho chị M mượn chứng minh nhân dân mang tên chị để chị M làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH Ivory Việt Nam. Tất cả các thông tin tại hồ sơ xin việc đều là của chị, chỉ có hình ảnh cung cấp cho công ty là hình ảnh chị M. Chị M là người viết, ký vào hồ sơ xin việc mang tên chị (Trần Thị L). Bản thân chị không tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Ivory Việt Nam. Chị M bắt đầu làm việc tại Công ty Ivory Việt Nam từ tháng 7/2011 đến tháng 04/2012 thì xin thôi việc. Quá trình làm việc Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho chị M theo quy định với số sổ bảo hiểm xã hội số TZ55593716 đứng tên chị (Trần Thị L). Trong khi đó, từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2019 chị cũng ký hợp đồng lao động và cho công ty TNHH Pông Shin Vina và có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với số sổ 3409022258. Tháng 01/2019, chị xin nghỉ việc nhưng do cùng thông tin cá nhân mà có hai số sổ bảo hiểm nên chị chưa được thanh toán trợ cấp.

Vì bảo hiểm xã hội đứng tên chị (Trần Thị L) có hai sổ và bị trùng thời điểm từ tháng 7/2011 đến tháng 04/2012. Để tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của chị trong quá trình tham gia bảo hiểm xã hội sau này, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động là Trần Thị L (nhưng do chị M) là người tham gia giao kết với người sử dụng lao động là công ty TNHH Ivory Việt Nam vô hiệu, đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Đề nghị Tòa án thu thập giúp chị sổ bảo hiểm xã hội số TZ55593716.

Chị L đã giao nộp cho Tòa án sổ bảo hiểm thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2011 đến tháng 04/2012, chị đang lao động tại công ty TNHH Pông Shin Vina và có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với số sổ 3409022258.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH Ivory Việt Nam trình bày: từ ngày 01/6/2011 đến ngày 30/6/2012 Công ty TNHH Ivory Việt Nam có ký kết Hợp đồng lao động với người có thông tin cá nhân là chị Trần Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình, số Chứng minh nhân dân 151895782 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/3/2008. Đến tháng 5/2012, chị L xin nghỉ việc và không ký thêm hợp đồng lao động nào khác với Công ty TNHH Ivory Việt Nam. Công ty không ký kết hợp đồng với người có

thông tin là Trần Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Từ tháng 07/2011 đến tháng 04/2012, công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho chị Trần Thị L theo số sổ TZ55593716. Có hay không việc chị Trần Thị M lấy tên chị Trần Thị L để ký hợp đồng với Công ty, công ty không biết. Đối với yêu cầu của chị L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Công ty cung cấp cho Tòa án 03 bản sao hợp đồng lao động đã ký kết với chị Trần Thị L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị M trình bày:* Việc chị mượn giấy tờ tùy thân của chị Trần Thị L để công ty TNHH Ivory Việt Nam như chị L trình bày là đúng. Chị khẳng định thông tin cá nhân là chị mượn của chị Trần Thị L, chỉ có ảnh chụp là của chị. Chị bắt đầu làm việc tại công ty TNHH Ivory Việt Nam từ tháng 7/2011 đến hết tháng 04/2012 thì xin thôi việc. Quá trình làm việc tại Công ty, chị được công ty đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ là TZ55593716. Toàn bộ nội dung chị Trần Thị L trình bày là đúng sự thật. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị L. Chị không có yêu cầu gì khác.

* Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý việc dân sự; Yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình, tuy nhiên Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc lao động không có lý do, vì vậy Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình không thể hiện quan điểm của mình trong vụ việc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 6614 ngày 01/6/2011 đã ký giữa Công ty TNHH Ivory Việt Nam và chị Trần Thị L (do chị Trần Thị M ký) trong thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 04/2012 là vô hiệu. Do đó cần giao cho các cơ quan chức năng có liên quan đến hợp đồng lao động đã ký giữa chị Trần Thị L (do chị Trần Thị M ký) với Công ty TNHH Ivory Việt Nam điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.

Chị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Ivory Việt Nam có địa chỉ tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án huyện V, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Ivory Việt Nam vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Hợp đồng lao động mà chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết vào năm 2011 khi Bộ luật Lao động năm 1994 đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, do Bộ luật Lao động năm 1994 không có điều luật quy định về hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó Tòa án căn cứ các quy định tại Bộ luật Lao động năm 2012 và năm 2019 để giải quyết.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của chị Trần Thị L đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 04/2012 giữa người lao động là Trần Thị L (nhưng do chị M) là người tham gia giao kết với người sử dụng lao động là công ty TNHH Ivory Việt Nam vô hiệu thì thấy: Việc chị Trần Thị M mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Trần Thị L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Ivory Việt Nam là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Trần Thị L là có căn cứ để chấp nhận. Cần tuyên bố Hợp đồng lao động số 6614 ngày 01/6/2011 đã ký giữa Công ty TNHH Ivory Việt Nam và chị Trần Thị L (do chị Trần Thị M ký) trong thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 04/2012 là vô hiệu.

[3.2] Đối với yêu cầu của chị Trần Thị L đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Trần Thị M (Hồ sơ mượn tên chị Trần Thị L) với Công ty TNHH Ivory Việt Nam nhưng trên thực tế chị M có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị M (mang tên chị L, sổ sổ là TZ55593716). Do vậy cần giao cho các cơ quan chức năng có L quan đến Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH Ivory Việt Nam và chị Trần Thị L (do chị Trần Thị M ký) điều chỉnh tên Trần Thị L trên sổ Bảo hiểm xã hội số TZ55593716 thành Trần Thị M. Chị Trần Thị L và chị Trần Thị M có quyền L hệ với cơ quan BHXH tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Trần Thị L thành Trần Thị M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L: Tuyên bố hợp đồng lao động 6614 ngày 01/6/2011 đã ký giữa Công ty TNHH Ivory Việt Nam và chị Trần Thị L (do chị Trần Thị M ký) trong thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 04/2012 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Giao cho các cơ quan chức năng có L quan điều chỉnh thông tin nhân thân tại Sổ bảo hiểm số TZ55593716 từ Trần Thị L, sinh ngày 10/11/1991; Địa chỉ cư trú: xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình, số Chứng minh nhân dân 151895782 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 30/3/2008 thành Trần Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034195008655 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2021. Chị Trần Thị L và chị Trần Thị M có quyền L hệ với cơ quan BHXH tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Trần Thị L thành Trần Thị M.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001726 ngày 21/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Trần Thị L, Công ty TNHH Ivory Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Thái Bình, chị Trần Thị M có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)